

## BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO

Áp dụng từ ngày 01/01/2023

### A. BẢNG GIÁ

#### I. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH:

##### 1. Spot quảng cáo:

Phòng Dịch vụ và Quảng cáo nhận ổ cứng sản phẩm quảng cáo theo chuẩn HD 16:9 hoặc gửi file qua đường truyền server ftp://113.160.248.143 (User:quangcao; Pass:quangcao123)

Thời lượng tính tối thiểu là 15''

Các spot 30'' trở lên tính theo tỉ lệ đơn giá spot 30''

Khách hàng đăng ký vị trí ưu tiên, chọn vị trí đầu, 2 và cuối, tính thêm 6% (trong trường hợp đăng ký vị trí ưu tiên nhưng cut quảng cáo không đủ 4 sản phẩm, Đài sẽ vẫn tính tiền vị trí ưu tiên)

*Đơn vị tính: VND (đã bao gồm VAT)*

Ký hiệu	Thời gian	Chương trình quảng cáo	Đơn giá quảng cáo		
			15''	20''	30''
S	Từ 4h30 – 10h55:				
S1	Từ thứ	Trong Phim truyện 04h30	2.700.000	3.200.000	4.400.000
S2	Hai đến	Trong <b>Khởi động ngày</b>			
	Chủ nhật	<b>mới 6h00</b>			
S3		Trong Phim truyện 7h00			
S4		Trong <b>Trò chuyện cùng Bác sĩ</b> (Trực tiếp 10h10 thứ bảy)	4.900.000	5.900.000	6.900.000

S5		Trong các chương trình khác	2.700.000	3.200.000	4.400.000
TR	<b>Từ 11h00 - 14h00:</b>				
TR1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trước Phim truyện 11h00	7.900.000	8.800.000	11.800.000
TR2		Trong Phim truyện 11h00	10.300.000	11.800.000	14.700.000
TR3		Trong Phim truyện 12h15	10.300.000	11.800.000	14.700.000
TR4		Trong Phim truyện 13h00	7.900.000	8.800.000	11.800.000
TR5		Trong các chương trình khác	7.900.000	8.800.000	11.800.000
C	<b>Từ 14h00 - 18h30:</b>				
C1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trong Phim truyện 14h15	3.400.000	3.900.000	5.400.000
C2		Trong <b>Nhịp sống 24/7</b> (18h15)	6.900.000	7.900.000	9.800.000
C3		Trong các chương trình khác	6.900.000	7.900.000	9.800.000
T	<b>Từ 18h30 - 20h10:</b>				
T1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trước Thời sự tối VTV 19h00	10.300.000	11.800.000	14.700.000
T2		Sau Thời sự tối VTV 19h00	19.600.000	23.600.000	29.500.000
T3		Sau Thời sự tối KTV	17.200.000	18.700.000	24.500.000
T4		Trong Dự báo thời tiết	17.200.000	18.700.000	24.500.000
T5		Trong các chương trình khác	17.200.000	18.700.000	24.500.000
D	<b>Từ 20h10 - 22h40:</b>				
D1	Thứ Hai đến Chủ nhật	Trước Phim truyện 20h10	17.200.000	18.700.000	24.500.000
D2		Trong Phim truyện 20h10	17.200.000	18.700.000	24.500.000
D3		Trong Phim truyện 21h00	17.200.000	18.700.000	24.500.000
D4		Trong Phim truyện 21h50	10.300.000	11.800.000	14.700.000

D5		Trong các chương trình khác	13.700.000	15.700.000	19.600.000
D6	Từ 22h40 - 24h00 (Từ thứ Hai đến Chủ nhật)		2.000.000	2.900.000	3.900.000
E	Từ 0h00 - 5h00 (Từ thứ Hai đến Chủ nhật)		2.000.000	2.900.000	3.900.000

**2. Key Logo, Pop-up: 05 giây/lần.**

Ký hiệu	Thời gian	1 lần	2 lần	3 lần
K1	Trong Phim truyện (05h00-13h00)	400.000	600.000	800.000
K2	Trong Phim truyện (13h00-19h00)	600.000	800.000	1.000.000
K3	Trong Phim truyện (19h00-24h00)	800.000	1.000.000	1.200.000
K4	Các chương trình khác (05h00-19h00)	200.000	400.000	600.000
K5	Các chương trình khác (19h00 - 24h00)	400.000	600.000	800.000

Ghi chú: Từ lần thứ 4 trở đi, đơn giá là 200.000 đồng/lần

**3. Panel: 05 giây/lần:**

Ký hiệu	Thời gian	Đơn giá
P1	Trong Phim truyện (05h00 - 13h00)	1.500.000
P2	Trong Phim truyện (13h00 - 19h00)	2.000.000
P3	Trong Phim truyện (19h00 - 24h00)	2.900.000

P4	Các chương trình khác (từ 05h00 – 19h00)	1.000.000
P5	Các chương trình khác (từ 19h00 – 24h00)	2.000.000

#### 4. Chạy chữ: Đơn giá tính theo âm:

- Thông báo: 4.000 đồng/âm
- Quảng cáo sản phẩm: 6.000 đồng/âm

## II. TRÊN SÓNG PHÁT THANH (AM và FM)

Ký hiệu	Thời điểm quảng cáo	15 giây	30 giây	Tự giới thiệu
AM	5h30 – 6h00; 11h30 – 11h45; 17h30 – 18h00	1.500.000	2.500.000	1phut=15giây
FM	7h00 – 7h50; 8h00 – 9h00; 9h15 – 10h00; 10h30 – 11h30; 16h30 – 17h00; 17h00 – 17h30	1.500.000	2.500.000	

## III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH

### 1. Phát sóng tự giới thiệu (Thời lượng tối thiểu từ 02 phút trở lên)

- Nội dung: Gồm những chương trình phát sóng tự giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu về tính năng, tác dụng của sản phẩm...

- Tính theo đơn giá 20 giây TVC (1 phút tự giới thiệu bằng 1 TVC 20 giây) tại thời điểm phát sóng nhân thời lượng đăng ký.

- Ngoài các mã giờ có trong bảng giá, Thời điểm phát sóng và chi phí phát sóng theo sự thỏa thuận giữa Đài với khách hàng.

- Các chương trình tài trợ, hợp tác, trao đổi, cung cấp chương trình... tính giá thỏa thuận theo từng hợp đồng cụ thể.

## 2. Thông báo đọc lời:

### 2.1. Thông báo đọc lời trên sóng truyền hình: Từ 18h45 - 19h00

- |  |                |
|--|----------------|
| - Thông báo tìm người thân:                    | 7.000 đồng/âm  |
| - Tin buồn, cảm tạ:                            | 7.000 đồng/âm  |
| - Roi giấy tờ:                                 | 7.000 đồng/âm  |
| - Thông báo chiêu sinh, tuyển dụng, hội họp... | 9.000 đồng/âm  |
| + Logo hoặc hình tấh                           | 10.000 đồng/âm |
| - Quảng cáo sản phẩm:                          |                |
| + Vi tấh:                                      | 14.000 đồng/âm |
| + 01 hình tấh:                                 | 15.000 đồng/âm |
| + Vi tấh và 01 hình tấh:                       | 17.000 đồng/âm |
- (Từ hình thứ 02 trở đi, 50.000đ/hình)

### 2.2. Thông báo đọc lời trên sóng phát thanh:

- |   |               |
|---|---------------|
| - Thông báo tìm người thân:                     | 3.500 đồng/âm |
| - Roi giấy tờ:                                  | 3.500 đồng/âm |
| - Thông báo chiêu sinh, tuyển dụng, hội họp ... | 4.500 đồng/âm |
| - Quảng cáo sản phẩm:                           | 7.000 đồng/âm |

### Miễn phí:

- Tin buồn, lời cảm tạ đối với các trường hợp do Tỉnh tổ chức lễ tang: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy thông báo.
- Thông báo truy tìm tung tích nạn nhân (Do cơ quan Công an thông báo)
- Thông báo trẻ em bị bỏ rơi (Do cơ quan chức năng thông báo)

3. Những trường hợp không nằm trong các quy định trên đây, Giám đốc Đài sẽ chỉ đạo giải quyết.

## B. GIẢM GIÁ

### I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

- Giảm giá là chính sách ưu đãi cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn, khách hàng có doanh số lớn, khách hàng là nhà sản xuất và khách hàng có chương trình hợp tác với Đài.

- Đối với khách hàng có sản phẩm sản xuất tại địa phương ký hợp đồng quảng cáo trực tiếp với Đài, đơn giá quảng cáo TVC, file radio, được tính bằng 70% đơn giá trên.

$$\text{Số tiền để tính giảm giá} = \text{Đơn giá gốc} \times \text{Số lần quảng cáo.}$$

### II. TỶ LỆ GIẢM GIÁ CHUNG:

Mức	Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm thuế GTGT	Tỷ lệ giảm giá (%)
1	Từ 100 triệu đồng đến < 500 triệu đồng	22
2	Từ 500 triệu đồng đến < 1 tỷ đồng	24
3	Từ 1 tỷ đồng đến < 5 tỷ đồng	26
4	Từ 5 tỷ đồng đến < 10 tỷ đồng	28
5	Từ 10 tỷ đồng đến < 15 tỷ đồng	30
6	Từ 15 tỷ đồng đến < 20 tỷ đồng	32

### III. GIẢM GIÁ BỔ SUNG:

- Khách hàng trong năm có tham gia tài trợ để sản xuất, tài trợ chương trình cho Đài, sẽ được áp dụng tỷ lệ giảm giá bổ sung theo hợp đồng tài trợ và doanh số tài trợ được cộng vào Hợp đồng nguyên tắc về quảng cáo để xét quyền lợi trong năm.

- Trong năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Đài sẽ áp dụng những đợt giảm giá đặc biệt, giảm giá bổ sung; mức giảm giá do Giám đốc Đài xem xét, quyết định.

- Đối với các gói sản phẩm mới, sản phẩm chưa phát trên sóng của Đài, tùy vào từng trường hợp cụ thể, Giám đốc Đài sẽ xem xét, quyết định.

#### IV. QUY ĐỊNH KHÁC:

Đến cuối năm, đối với khách hàng thực hiện đạt và vượt doanh số quảng cáo theo hợp đồng nguyên tắc đã ký, Đài sẽ xem xét thực hiện mức khuyến mãi./.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ:

##### 1. Phòng Dịch vụ và Quảng cáo

Đường A1, Khu Đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 02583.522.323; 02583.522.127; Fax: 02583.522.035

Email: [dichvuquangcaoktv@gmail.com](mailto:dichvuquangcaoktv@gmail.com)

##### 2. Trang Thông tin điện tử: [www.ktv.org.vn](http://www.ktv.org.vn)

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Vũ